

Bản án số: 44/2024/HS-PT

Ngày: 11 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Lê Huy.

Ông Võ Ngọc Giàu.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Minh Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 16/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Quang C, Nguyễn Hồng Đ, Cao Minh T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2023/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang C (Tên gọi khác: Châu Tư N), sinh năm 1987 tại tỉnh Tiền Giang; CMND số: 311997364;

Nơi cư trú: Số B, tổ A, khu D, thị trấn C, huyện C, Tiền Giang;

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Nguyễn Quang N1, sinh năm 1947; Mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1951; Anh, chị, em ruột có 06 người, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Lê Thị Y, sinh năm 1989; Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 26/6/2022. Đến ngày 05/7/2022 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hồng Đ (Tên gọi khác: B1), sinh năm 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số: 079075007956;

Nơi ĐKTT: Số B, ấp B, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh;

Chỗ ở hiện nay: Số G, đường H, phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long;

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Nguyễn Văn N2, sinh năm 1938 (đã chết); Mẹ: Lê Thị É, sinh năm 1953; Anh, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Đặng Thị Tú H, sinh năm 1983; Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2016;

Về nhân thân: Ngày 26/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm về tội “Tổ chức đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt ngày 28/12/2017, chấp hành xong án phí ngày 31/3/2014 và nghĩa vụ dân sự ngày 19/7/2016;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 26/6/2022. Đến ngày 05/7/2022 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Cao Minh T, sinh năm 1981 tại tỉnh Tiền Giang; CMND số: 311737963;

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Cao Văn M, sinh năm 1955; Mẹ: Nguyễn Thị B2, sinh năm 1958; Anh, chị, em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Đỗ Thị Cẩm H1, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Hiện đang sống chung như vợ chồng với Trần Mỹ L, sinh năm 1996; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2021;

Tiền án: không; Tiền sự: 01 lần. Ngày 12/9/2021 bị Công an huyện C ra quyết định số 0000522 xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng vì hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc tài xỉu, đóng phạt ngày 14/10/2021;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 26/6/2022. Đến ngày 05/7/2022 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 06 bị cáo, 08 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 19 giờ 35 phút ngày 25/6/2022, tại hành lang nhà bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1968, cư trú khu D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C kiểm tra phát hiện Nguyễn Quang C đang tổ chức đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền và tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán số thông qua việc lắc tài xỉu cho các đối tượng, gồm: Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1975, thường trú 256/45 ấp B, xã Đ, huyện H, TP. Hồ Chí Minh; Cao Minh T, sinh năm 1981, thường trú ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Đinh Khởi X, sinh năm 1979, thường trú khu D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nguyễn Bá Mạnh L1, sinh năm 1968, thường trú ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Lê Hoàng H2, sinh năm 1965, thường trú khu D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Trần Kim P, sinh năm 1986, thường trú ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; Nguyễn Tấn L2, sinh năm 1988, thường trú ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Đinh Viết H3, sinh năm 1986, thường trú ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Cao Thị N3, sinh năm 1980, thường trú ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Võ Thị Kim T1, sinh năm 1976, thường trú ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Phạm Văn Q, sinh năm 2000, thường trú ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Hồ Thị C2, sinh năm 1975, thường trú ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Võ Quang T2, sinh năm 1998, thường trú Khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nguyễn Chiêu H4, sinh năm 1999, thường trú Khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nguyễn Thị C1, sinh năm 1968, thường trú Khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Kết quả điều tra bị cáo Nguyễn Quang C khai nhận như sau:

Để có tiền tiêu xài, C nảy sinh ý định tổ chức cho các đối tượng đánh bạc với hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền rồi C thu tiền xâu bằng cách chia đôi số tiền thắng cược của người làm cái khi 03 mặt trên 03 hột xí ngẫu bằng nhau (thường gọi là bão). Ngoài ra, C còn tổ chức cho các đối tượng đánh bạc dưới hình thức bán số thông qua việc lắc tài xỉu, cách chơi như sau: người chơi sẽ mua 03 con số từ người bán với số tiền cược tùy ý, khi người làm cái lắc được 03 hạt xí ngẫu có 03 số trùng với số mà người mua đã mua thì người mua thắng theo tỷ lệ mua 01 thắng 26. Khi kết thúc buổi lắc tài xỉu thì số tiền thắng được chia đôi giữa người làm cái và người bán số, người bán số trả cho C số tiền “xâu” tương ứng tỉ lệ 2/10 tổng số tiền thắng.

C chuẩn bị dụng cụ phục vụ việc đánh bạc gồm: 01 thanh nam châm để kiểm tra hạt xí ngẫu của người làm cái, 01 gói thuốc lá hiệu 555 tượng trưng cho “tài”, 01 gói thuốc lá hiệu Jet tượng trưng cho “xỉu”, 12 lá bài tây để người chơi dần lên tiền khi đặt cược; đồng thời rủ rê các con bạc đến chơi tại tụ điểm của mình. Chiều ngày 25/6/2022, do bị mất điện nên C hỏi bà Nguyễn Thị C1 (là hàng xóm của C) cho C sử dụng phần sân trước nhà bà C1 làm địa điểm tổ chức đánh bạc khi nào có điện sẽ giải tán, bà C1 không đồng ý và đi vào nhà sau. Sau đó, C tự ý đến sân nhà bà C1 tổ chức đánh bạc đến khi trời mưa thì vào hành lang nhà của bà C1 để tiếp tục tổ chức chơi.

Vào ngày 25/6/2022, tại tụ điểm đánh bạc do C tổ chức nêu trên, khi người tên K (không rõ họ tên địa chỉ) làm cái lắc ca đầu tiên, người tên Ú (không rõ họ tên địa chỉ) phụ giúp thu tiền những người thua để chung cho những người thắng (gọi là làm “vĩ”), ca lắc này không lắc ra “bão”. Sau khi kết thúc ca lắc, K giao lại cho Nguyễn Hồng Đ làm cái, Cao Minh T làm “vĩ”, Đ có đưa cho C 700.000 đồng tiền “bão”. Trong lúc Nguyễn Hồng Đ đang làm cái lắc tài xỉu thì bị Công an vào kiểm tra phát hiện.

Kết quả điều tra xác định những người tham gia chơi đánh bạc tại tụ điểm do Nguyễn Quang C tổ chức vào ngày 25/6/2022 như sau:

Sau khi đối tượng tên K (không rõ họ tên địa chỉ) giao lại ca lắc tài xỉu, Nguyễn Hồng Đ kêu Cao Minh T làm “vĩ” và hứa sẽ cho tiền T. Trước khi bắt đầu lắc, Đ đưa cho T 7.800.000 đồng và kêu T dùng số tiền này để chung chi tiền thắng thua. Trong lúc làm cái, Đ không nhớ lắc bao nhiêu ván, có 01 ván bão thu được 1.400.000 đồng, Đ đưa số tiền bão 700.000 đồng cho C và cho T 100.000 đồng còn 600.000 đồng đưa T nhập vào số tiền dùng để đánh bạc. Khi bị Công an phát hiện có Hồ Thị C2 và Phạm Văn Q tham gia đặt cược vào bên “xiu” Chọn cược số tiền 200.000 đồng, Q đặt cược số tiền 500.000 đồng, Đinh Khởi X tham gia đặt vào bên “tài” cược số tiền 200.000 đồng kết quả Đ lắc ra “xiu” nhưng chưa kịp chung tiền thì bị bắt quả tang, số tiền đánh bạc Đ và T ném toàn bộ trên chiếu bạc không xác định thắng thua được bao nhiêu. Công an thu giữ trên chiếu bạc số tiền 12.500.000 đồng (trong đó có 100.000 đồng là Nguyễn Tấn L2 tham gia đánh bạc dưới hình thức bán số).

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Hồng Đ tham gia đánh bạc được xác định là 12.400.000 đồng + 800.000 đồng (gồm tiền bão Đ đưa cho C và tiền cho T) + 200.000 đồng (tiền thắng cược của X) = 13.400.000 đồng. Cao Minh T là đồng phạm với Đ nên số tiền T tham gia đánh bạc là 13.400.000 đồng. Do đó hành vi của Nguyễn Hồng Đ và Cao Minh T đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Võ Quang T2 được đối tượng tên T3 (không rõ họ tên địa chỉ) rủ vào tụ điểm của C giúp T3 giữ tiền để đánh bạc dưới hình thức bán số thông qua việc lắc tài xỉu và hứa sẽ cho tiền T2 thì T2 đồng ý, T3 đưa cho T2 giữ số tiền 9.500.000 đồng mục đích để bán số và dùng số tiền này để tính toán chung chi tiền thắng thua cho các đối tượng tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, do bận việc cá nhân nên T2 đến nhà Nguyễn Chiêu H4 nhờ H4 đến tụ điểm lắc tài xỉu của C tổ chức để giữ tiền vốn, bán số dùm và hứa sẽ cho tiền H4 tùy vào kết quả bán số thắng nhiều hay ít thì H4 đồng ý và nhận số tiền 9.500.000 đồng mà T2 đưa rồi đi đến tụ điểm đánh bạc của C tổ chức. Khi đến nơi, H4 thỏa thuận với Nguyễn Hồng Đ về việc H4 bán số sẽ chia tiền thắng với Đ thì Đ đồng ý. Trước khi bị bắt, H4 chỉ bán được cho Nguyễn Tấn L2 số 1-3-6 với số tiền 100.000 đồng, H4 nhận tiền của L2 và đưa cho Đ, kết quả L2 thua.

Vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Hồng Đ, Võ Quang T2 và Nguyễn Chiêu H4 là 9.600.000 đồng. Do đó hành vi của Võ Quang T2 và

Nguyễn Chiêu H4 đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Riêng Cao Minh T do Đ chỉ kêu T làm “vĩ” lắc tài xỉu và T không biết việc Đ tham gia đánh bạc dưới hình thức bán số thông qua lắc tài xỉu nên không có căn cứ quy kết T phải chịu trách nhiệm đối với số tiền bán số.

Ngoài ra còn những người khác tham gia đánh bạc nhưng chưa đủ định lượng để chịu trách nhiệm hình sự hoặc bị xử phạt nhưng không kháng cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2023/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quang C** phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo **Nguyễn Hồng Đ, Cao Minh T** phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 26/6/2022 đến ngày 05/7/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 26/6/2022 đến ngày 05/7/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Minh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 26/6/2022 đến ngày 05/7/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 04 tháng 12 năm 2023, các bị cáo Nguyễn Quang C, Nguyễn Hồng Đ, Cao Minh T có đơn kháng cáo đối với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Quang C, Nguyễn Hồng Đ, Cao Minh T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên và có ý kiến xin được giảm nhẹ hình phạt, được áp dụng phạt tiền là hình phạt chính hoặc được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xác định mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có nộp bổ sung xác nhận về hoàn cảnh khó khăn của gia đình, tuy nhiên đây không là căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quang C, Nguyễn Hồng Đ và Cao Minh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu được trong quá trình điều tra thể hiện:

Ngày 25/6/2022, Nguyễn Quang C có tổ chức cho các đối tượng đánh bạc với hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền, C thu tiền xâu bằng cách chia đôi số tiền thắng cược của người làm cái khi 03 mặt trên 03 hột xí ngẫu bằng nhau (thường gọi là bão). Ngoài ra, C còn tổ chức cho các đối tượng đánh bạc dưới hình thức bán số thông qua việc lắc tài xỉu, cách chơi như sau: người chơi sẽ mua 03 con số từ người bán với số tiền cược tùy ý, khi người làm cái lắc được 03 hạt xí ngẫu có 03 số trùng với số mà người mua đã mua thì người mua thắng theo tỷ lệ mua 01 thắng 26. Khi kết thúc buổi lắc tài xỉu thì số tiền thắng được chia đôi giữa người làm cái và người bán số, người bán số trả cho C số tiền “xâu” tương ứng tỉ lệ 2/10 tổng số tiền thắng.

C chuẩn bị dụng cụ phục vụ việc đánh bạc gồm: 01 thanh nam châm để kiểm tra hạt xí ngẫu của người làm cái, 01 gói thuốc lá hiệu 555 tượng trưng cho “tài”, 01 gói thuốc lá hiệu Jet tượng trưng cho “xiu”, 12 lá bài tây để người chơi dẫn lên tiền khi đặt cược; đồng thời rủ rê các con bạc đến chơi tại tụ điểm của mình. Chiều ngày 25/6/2022, do bị mất điện nên C hỏi bà Nguyễn Thị C1 (là hàng xóm của C) cho C sử dụng phần sân trước nhà bà C1 làm địa điểm tổ chức đánh bạc khi nào có điện sẽ giải tán, bà C1 không đồng ý và đi vào nhà sau. Sau đó, C tự ý đến sân nhà bà C1 tổ chức đánh bạc đến khi trời mưa thì vào hành lang nhà của bà C1 để tiếp tục tổ chức chơi.

Vào ngày 25/6/2022, tại tụ điểm đánh bạc do C tổ chức nêu trên, khi người tên K (không rõ họ tên địa chỉ) làm cái lắc ca đầu tiên, người tên Ú (không rõ họ tên địa chỉ) phụ giúp thu tiền những người thua để chung cho những người thắng (gọi là làm “vĩ”), ca lắc này không lắc ra “bão”. Sau khi kết thúc ca lắc, K giao lại cho Nguyễn Hồng Đ làm cái, Cao Minh T làm “vĩ”, Đ có đưa cho C 700.000

đồng tiền “bão”. Trong lúc Nguyễn Hồng Đ đang làm cái lắc tài xỉu thì bị Công an vào kiểm tra phát hiện.

Kết quả điều tra xác định hành vi của các bị cáo có kháng cáo như sau:

Sau khi đối tượng tên K (không rõ họ tên địa chỉ) giao lại ca lắc tài xỉu, Nguyễn Hồng Đ kêu Cao Minh T làm “vĩ” và hứa sẽ cho tiền T. Trước khi bắt đầu lắc, Đ đưa cho T 7.800.000 đồng và kêu T dùng số tiền này để chung chi tiền thắng thua. Trong lúc làm cái, Đ không nhớ lắc bao nhiêu ván, có 01 ván bão thu được 1.400.000 đồng, Đ đưa số tiền bão 700.000 đồng cho C và cho T 100.000 đồng còn 600.000 đồng đưa T nhập vào số tiền dùng để đánh bạc. Khi bị Công an phát hiện có Hồ Thị C2 và Phạm Văn Q tham gia đặt cược vào bên “xiu” Chọn cược số tiền 200.000 đồng, Q đặt cược số tiền 500.000 đồng, Đinh Khởi X tham gia đặt vào bên “tài” cược số tiền 200.000 đồng kết quả Đ lắc ra “xiu” nhưng chưa kịp chung tiền thì bị bắt quả tang, số tiền đánh bạc Đ và T ném toàn bộ trên chiếu bạc không xác định thắng thua được bao nhiêu. Công an thu giữ trên chiếu bạc số tiền 12.500.000 đồng (trong đó có 100.000 đồng là Nguyễn Tấn L2 tham gia đánh bạc dưới hình thức bán số).

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Hồng Đ tham gia đánh bạc được xác định là 12.400.000 đồng + 800.000 đồng (gồm tiền bão Đ đưa cho C và tiền cho T) + 200.000 đồng (tiền thắng cược của X) = 13.400.000 đồng. Cao Minh T là đồng phạm với Đ nên số tiền T tham gia đánh bạc là 13.400.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C quy kết bị cáo Nguyễn Quang C phạm tội tổ chức đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 322; Nguyễn Hồng Đ và Cao Minh T đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với tính chất, mức độ nghiêm trọng và với ý thức xem thường pháp luật các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ sức khỏe và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội. Thế nhưng, chỉ vì muốn thu lợi bất chính mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đây là một loại tệ nạn xã hội là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác, cũng là nguyên nhân ảnh hưởng cuộc sống, hạnh phúc của gia đình. Đặc biệt, tình hình tội phạm tổ chức đánh bạc trên địa bàn huyện C, tỉnh Tiền Giang ngày càng tăng, xảy ra nhiều nơi, ngày càng tinh vi hơn, các cơ quan chức năng các cấp các ngành mất rất nhiều công sức để triệt phá. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, nhằm răn đe các bị cáo biết chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối với Nguyễn Quang C, bị cáo là người trực tiếp tổ chức cho các con bạc tham gia đánh bạc. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm Nguyễn Quang C có bổ sung giấy xác nhận của chính quyền địa phương, qua đó cho thấy sau khi sự việc xảy ra, chị Lê Thị Y đã ly hôn với bị cáo giao 02 con chung sinh 2012 và 2017 cho bị cáo nuôi. Bên cạnh đó bị cáo còn phải chăm sóc mẹ là Lê Thị B3 bị tai biến, cha Nguyễn Quang N1 mất sức lao động. Bị cáo C là lao động chính trong gia đình và có hoàn cảnh rất khó khăn.

Đối với Nguyễn Hồng Đ, bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu và bán số, bị cáo rủ bị cáo Cao Minh T làm “vĩ”. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu ngày 26/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm về tội “tổ chức đánh bạc”. Trong vụ án này, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Đ có nộp bổ sung xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh khó khăn của gia đình.

Đối với bị cáo Cao Minh T, trong vụ án này bị cáo chỉ đóng vai trò là người giúp sức cho bị cáo Đ tham gia đánh bạc nên phải chịu mức hình phạt nhẹ hơn bị cáo Đ. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể là có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc: Ngày 12/9/2021 bị Công an huyện C ra quyết định số 0000522 xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng vì hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lặc tài xỉu, đóng phạt ngày 14/10/2021 chưa được xóa mà lại tiếp tục tái phạm. Bị cáo được xác định phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi cha mẹ già và con nhỏ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Như 02 bị cáo trên qua xác nhận của chính quyền địa phương, hiện tại hoàn cảnh bị cáo thật sự khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, áp dụng tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang C, Nguyễn Hồng Đ và Cao Minh T với mức án nêu trên là có căn cứ, không nặng. Trong giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo có bổ sung xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh khó khăn của gia đình. Xác định các bị cáo là lao động chính chăm lo cho người thân. Tuy nhiên, khó khăn trên không là căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo. Do vậy không đủ cơ sở để xem xét nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quang C, Nguyễn Hồng Đ, Cao Minh T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 89/2023/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang C phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Nguyễn Hồng Đ, Cao Minh T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang C 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 26/6/2022 đến ngày 05/7/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng Đ 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 26/6/2022 đến ngày 05/7/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Cao Minh T 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 26/6/2022 đến ngày 05/7/2022.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Quang C, Nguyễn Hồng Đ, Cao Minh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Trung Hiếu